

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Học phần giúp người học, xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 1	Thực hành
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học có kiến thức và biết rèn luyện thể chất, tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kĩ năng vận động trong cuộc sống.	1	Học kì 1	Kiểm tra thực hành
4	Tâm lí học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành	2	Học kì 1	Trắc nghiệm,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lí cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			tự luận
5	Âm nhạc cơ bản	Học phần góp phần giúp người học có thể chọn lựa các tác giả và tác phẩm âm nhạc thích hợp cho trẻ làm quen, góp phần phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ mầm non.	3	Học kì 1	Tự luận và trắc nghiệm
6	Sinh lí đại cương và Sinh lí trẻ em	Học phần giúp người học có thể vận dụng hiểu biết về đặc điểm sinh lí của trẻ mầm non vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.	2	Học kì 1	Tự luận
7	Nhập môn nghề giáo viên (mầm non)	Học phần giúp người học tìm hiểu trên thực tế cơ cấu và hoạt động của một trường mầm non, chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, các phẩm chất, kiến thức và năng lực cần thiết để trở thành người giáo viên mầm non và con đường phát triển nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có ý thức rõ ràng về nghề nghiệp tương lai.	1	Học kì 1	Tiểu luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
9	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 2	Tự luận
10	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập	1	Học kì 2	Kiểm tra

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		luyện.			thực hành
11	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lí luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận, trắc nghiệm
12	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hiểu biết và phát triển kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kì 2	Tự luận, bài tập
13	Mỹ thuật cơ bản	Học phần góp phần giúp người học hình thành khả năng thiết lập môi trường trường, lớp học có thẩm mỹ và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ tạo hình của trẻ.	3	Học kì 2	Tự luận
14	Dinh dưỡng trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng cho trẻ mầm non: các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người; cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi; giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm; các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn cho trẻ và các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lí; các biện pháp phòng tránh một số bệnh lí thường gặp ở trẻ em liên quan đến chế độ dinh dưỡng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non. Học phần giúp người học có khả năng tư vấn cho phụ huynh về dinh dưỡng hợp lí cho trẻ mầm non.	2	Học kì 2	Tự luận
15	Tâm lí học mầm non 1	Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng lí luận tâm lí học trẻ em vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi	2	Học kì 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.			
16	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận, vấn đáp
17	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
18	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 3	Kiểm tra thực hành
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần giúp người học nắm vững những cơ sở của phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và có thể vận dụng vào xác định cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu, xây dựng giả thuyết khoa học, lập đề cương nghiên cứu. Học phần giúp người học có thể lựa chọn và tiến hành các phương pháp nghiên cứu thường dùng trong nghiên cứu giáo dục, phân tích và tổng hợp kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo, bài báo hay luận văn.	2	Học kì 3	Tiểu luận
20	Múa cơ bản	Học phần góp phần giúp người học có thể phát triển ở trẻ khả năng cảm thụ vẻ đẹp của nghệ thuật múa và thể hiện các điệu múa đơn giản.	3	Học kì 3	Thực hành
21	Toán cơ sở (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về số tự nhiên, tập hợp, lí thuyết về quan hệ hai ngôi, quan hệ hàm, khái niệm ánh xạ và có khả năng ứng dụng vào hình thành biểu tượng về số tự nhiên, tập hợp, quan hệ, số lượng cho trẻ mầm non. Học phần cũng góp phần phát triển ở người học khả năng tư duy logic.	2	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
22	Tâm lí học mầm non 2	Học phần giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển tâm lí của trẻ và ứng dụng vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.	2	Học kì 3	Tự luận
23	Giáo dục học mầm non	Học phần giúp người học có cái nhìn khái quát về giáo dục học mầm non ; nắm vững mục tiêu của GDMN; nhiệm vụ, nội dung và con đường thúc đẩy 5 mặt phát triển ở trẻ mầm non (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ); các nguyên tắc, hình thức, phương pháp và các điều kiện giáo dục trẻ mầm non.	3	Học kì 3	Tự luận
24	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận
25	Tiếng Việt (mầm non)	Học phần giúp người học sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	3	Học kì 4	Tự luận
26	Văn học thiếu nhi (mầm non)	Học phần giúp người học có thể chọn lọc các tác phẩm và tác giả thích hợp cho trẻ làm quen và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ.	3	Học kì 4	Tự luận
27	Vệ sinh trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết cơ bản về vi sinh vật, kí sinh trùng, sự phân bố của các vi sinh vật và kí sinh trùng trong tự nhiên và trong cơ thể người; vệ sinh môi trường đất, nước và không khí trong trường mầm non; các biện pháp diệt khuẩn và ứng dụng các biện pháp này vào đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường mầm non. Học phần cũng giúp người học nắm vững và có thể thực thi các yêu cầu về vệ sinh xây dựng, vệ sinh trang thiết bị, chế độ vệ sinh trẻ em từ 6 tháng đến 6 tuổi ở trường mầm non.	2	Học kì 4	Tự luận
28	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần giúp người học ý thức rõ tầm quan trọng của hoạt động vui chơi đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non; nắm vững khái niệm hoạt động vui chơi và các quan điểm tâm lí - giáo dục về hoạt động vui chơi. Học phần cũng giúp người học phân biệt các loại trò chơi của trẻ mầm non và có khả năng lập kế hoạch, thiết kế môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, với điều	2	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kiện trong lớp, ngoài trời và với các thời điểm khác nhau trong ngày.			
29	Lý luận dạy học mầm non	Học phần giúp người học nắm vững vai trò, mục tiêu và các đặc thù của dạy học ở bậc mầm non; có khả năng nhận diện và thực thi cách tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm trong dạy học cho trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng lập kế hoạch, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hiệu quả xuất phát từ khả năng và hứng thú của trẻ.	2	Học kì 4	Tiểu luận
30	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và các yếu tố chi phối chương trình giáo dục mầm non; có hiểu biết sơ lược về các chương trình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới và đổi mới chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam. Học phần cũng giúp người học phân tích chương trình khung hiện hành và bước đầu hình thành khả năng phát triển, tổ chức thực hiện chương trình cụ thể cho lớp/nhóm trẻ: xác định mục tiêu, lập kế hoạch cho năm học, giai đoạn và đánh giá thực hiện chương trình.	2	Học kì 4	Tiểu luận
31	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, thực hành các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học, kết nối lí thuyết với thực tiễn.	2	Học kì 4	Thực hành
32	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của giáo dục thể chất đối với trẻ mầm non; đặc điểm phát triển thể chất ở tuổi mầm non; vai trò hỗ trợ của giáo viên và các nguyên tắc chung của giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ để xác định mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch giáo dục thể chất phù hợp; chuẩn bị môi trường, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức, gia đình và nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục thể chất cho trẻ hiệu quả.	3	Học kì 5	Tự luận
33	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của hoạt động khám phá khoa học và xã hội đối với trẻ mầm non; đặc điểm nhận thức tự nhiên và xã hội ở tuổi mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học có thể phân tích các cách tiếp cận và nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng	3	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đánh giá khả năng, kinh nghiệm, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thích hợp cho trẻ khám phá. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội tích cực và hứng thú.			
34	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của làm quen với toán ở độ tuổi mầm non, đặc điểm hình thành biểu tượng toán ở trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán. Học phần còn giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thúc đẩy trẻ làm quen với toán (biểu tượng về tập hợp, số lượng, số đếm, hình dạng, kích thước, định hướng không gian, định hướng thời gian, hình thành tiền đề sơ đẳng của tư duy logic). Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ làm quen với toán tích cực và hứng thú.	3	Học kì 5	Tự luận
35	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm giáo dục âm nhạc trong trường mầm non và tầm quan trọng của giáo dục âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Học phần còn giúp người học hiểu rõ đặc điểm cảm thụ âm nhạc của trẻ mầm non, vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn các tác phẩm, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường phù hợp. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc và sáng tạo của trẻ.	3	Học kì 5	Tự luận
36	Mỹ thuật mầm non	Học phần giúp người học nâng cao các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán, nặn... thường được sử dụng trong trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng vận dụng các hiểu biết của <i>Mỹ thuật cơ bản</i> vào phân tích các sản phẩm tạo hình của trẻ và kết hợp các nguyên vật liệu dễ tìm để sử dụng trong hoạt động tạo hình của trẻ mầm non.	2	Học kì 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
37	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề	Học phần giúp người học nâng cao kỹ năng vẽ về các chủ đề thường thực hiện trong trường mầm non: người, thực vật, động vật, nhà cửa, phương tiện giao thông... Học phần cũng phát triển khả năng sáng tạo của người học trong vẽ theo chủ đề thông qua sử dụng các phương tiện vẽ đa dạng và kết hợp với các nguyên vật liệu mở, từ đó người học có thể khơi dậy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo trong tạo hình của trẻ mầm non.	2	Học kì 5	Thực hành
38	Văn học dân gian (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững và hiểu sâu về văn học dân gian (VHDG) nói chung, VHDG dành cho trẻ mầm non nói riêng (Đặc trưng VHDG; Các thể loại VHDG; Nội dung VHDG dành cho trẻ mầm non; Phương pháp dạy – học VHDG dành cho trẻ mầm non; Một số vấn đề “tích hợp” từ VHDG...). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng chọn lọc, phân tích, “cho trẻ làm quen với tác phẩm VHDG” đồng thời biết khơi dậy, phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ em.	2	Học kì 5	Tự luận
39	Âm nhạc mầm non	Học phần giúp người học nâng cao kỹ năng sử dụng organ; giới thiệu các nhạc cụ khác như trống, sáo, kèn, đàn bầu, guitar, violon...; hoàn thiện kỹ năng hát, xướng âm các bài hát, giai điệu theo các chủ đề thường được sử dụng trong trường mầm non.	2	Học kì 5	Tự luận hoặc thực hành
40	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp phù hợp với trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học thể hiện tình yêu thương, sự tôn trọng và có thể xử lí các tình huống trong giao tiếp với trẻ.	2	Học kì 5	Tiểu luận
41	Đồ chơi trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong thiết kế đồ chơi và sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn để thiết kế đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể hướng dẫn trẻ cách làm một số đồ chơi phù hợp với khả năng của trẻ.	2	Học kì 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
42	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của làm quen tác phẩm văn học đối với sự phát triển mọi mặt của trẻ mầm non; đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học nắm vững các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động làm quen văn học và có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn tác giả và tác phẩm phù hợp, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ tác phẩm văn học và sáng tạo của trẻ.	3	Học kì 6	Tự luận
43	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các loại hình hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non và tầm quan trọng của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc điểm phát triển khả năng tạo hình và sáng tạo ở trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng đánh giá trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thiết kế môi trường hoạt động phù hợp. Học phần giúp người học có thể vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau để kích thích trẻ trải nghiệm và sáng tạo với nhiều loại hình tạo hình và nguyên vật liệu khác nhau.	3	Học kì 6	Tự luận
44	Cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm dạy học tích hợp ở bậc mầm non (bản chất và mục đích của tích hợp) và phân tích những khó khăn có thể nảy sinh khi dạy học tích hợp và thực trạng thực hiện dạy học tích hợp hiện nay. Học phần cũng giúp người học có thể phát triển chương trình giáo dục theo cách tiếp cận tích hợp (theo chủ đề, sự kiện, dự án...).	2	Học kì 6	Tiểu luận
45	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững mục đích và nội dung của đánh giá việc học và phát triển của trẻ trong giáo dục mầm non, phân tích các cách tiếp cận, các loại hình, các phương pháp đánh giá trẻ mầm non. Học phần giúp người học có thể xử lý và sử dụng kết quả đánh giá để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần cũng giúp người học hiểu rõ cách đánh giá chất lượng trường mầm non và giáo viên mầm non cũng như sử dụng kết quả đánh giá vào nâng cao	3	Học kì 6	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chất lượng trường và năng lực nghề nghiệp của giáo viên.			
46	Múa mầm non	Học phần giúp người học ứng dụng các động tác múa cơ bản đã học để xây dựng hệ thống các động tác múa và các tiết mục múa minh họa phù hợp với trẻ mầm non.	2	Học kì 6	Tự luận hoặc vấn đáp
47	Dàn dựng chương trình ca, múa, nhạc mầm non	Học phần giúp người học nắm vững cấu trúc của một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non và có khả năng dàn dựng các tiết mục hát, múa (độc lập, minh họa) cũng như toàn bộ một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non.	2	Học kì 6	Thực hành
48	Gia đình, cộng đồng và trẻ thơ	Học phần giúp người học thấy rõ ảnh hưởng của giáo dục gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ và xác định các đặc điểm của nền tảng giáo dục gia đình tốt cho trẻ mầm non và các đóng góp cần có của cộng đồng vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần giúp người học có thể thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để giáo dục trẻ mầm non	2	Học kì 6	Tiểu luận
49	Tìm kiếm và sử dụng các nguồn tư liệu trong dạy học mầm non	Học phần giúp người học ý thức rõ tầm quan trọng của các nguồn tư liệu trong dạy học ở bậc mầm non; có khả năng lựa chọn và khai thác tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau; xử lí, lưu trữ và sử dụng các tư liệu nhằm nâng cao kiến thức của bản thân và hoạt động nghề nghiệp.	2	Học kì 6	Thực hành
50	Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng cho trẻ mầm non: các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người; cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi; giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm; các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn cho trẻ và các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lí; các biện pháp	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phòng tránh một số bệnh lí thường gặp ở trẻ em liên quan đến chế độ dinh dưỡng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non. Học phần giúp người học có khả năng tư vấn cho phụ huynh về dinh dưỡng hợp lí cho trẻ mầm non.			
51	Giáo dục hòa nhập	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, bao gồm: các quan điểm giáo dục, các mô hình, các nguyên tắc và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt và vận dụng các kiến thức đó để thực hiện một số điều chỉnh cơ bản cho một số dạng khuyết tật trong trường học hoà nhập.	2	Học kì 6	Tiểu luận
52	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Học phần giúp người học có khả năng phân tích thực tế giáo dục ở các trường mầm non và các địa phương, tiếp tục tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, kết nối lí thuyết với thực tiễn. Học phần tiếp tục hình thành ở người học khả năng lập kế hoạch và thực hiện các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học.	2	Học kì 6	Thực hành
53	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, cơ sở tâm – sinh lí của sự phát triển ngôn ngữ; đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Học phần giúp người học có thể đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và xây dựng môi trường phù hợp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Học phần cũng giúp người học có thể phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau, phối hợp gia đình và nhà trường để phát triển ngôn ngữ cho trẻ hiệu quả.	3	Học kì 7	Tự luận
54	Bệnh trẻ em và sơ cấp cứu	Học phần giúp người học nắm vững các biểu hiện lâm sàng cơ bản, nguyên nhân gây bệnh, đường lây truyền bệnh, cách phòng bệnh của các bệnh thường gặp ở trẻ em. Học phần cũng cung cấp các hiểu biết cơ bản về thuốc và cách sử dụng thuốc trong trường mầm non; giúp người học hình thành các kỹ năng sơ cấp cứu và phòng tránh	3	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		một số tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non cũng như khả năng đảm bảo môi trường vệ sinh, an toàn trong trường mầm non.			
55	Chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm khoa học về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường tiểu học và phân tích thực trạng chuẩn bị cho trẻ đến trường hiện nay của gia đình và nhà trường. Trên cơ sở đó, người học có thể đánh giá mức độ sẵn sàng đến trường của trẻ và thực hiện các biện pháp cần thiết để giúp trẻ sẵn sàng đến trường.	2	Học kì 7	Tiểu luận
56	Các mô hình giáo dục mầm non trên thế giới	Học phần giúp người học chọn lọc các bài học kinh nghiệm của thế giới và ứng dụng vào thực tế giáo dục mầm non Việt Nam.	2	Học kì 7	Tiểu luận
57	Các lí thuyết về sự phát triển tâm lí trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các học thuyết về sự phát triển tâm lí trẻ em: trường phái sinh học quyết định, trường phái phân tâm học, trường phái hành vi, trường phái kiến tạo... giúp người học có thể ứng dụng các học thuyết này trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.	3	Học kì 7	Tiểu luận
58	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp người học có khả năng thiết lập môi trường giáo dục an toàn và kích thích trẻ vui chơi, hoạt động, học tập và phát triển.	3	Học kì 7	Tiểu luận
59	Quản lí và lãnh đạo giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và vai trò của quản lí và lãnh đạo trong giáo dục mầm non, có các hiểu biết và kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác quản lí, thanh tra kiểm tra nội bộ và đánh giá ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể thực thi vai trò lãnh đạo, thúc đẩy, dẫn dắt trường phát triển, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	3	Học kì 7	Tự luận
60	Thực tập Sư phạm	Học phần giúp người học chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để có thể thực thi một cách	6	Học kì 8	Thực

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		độc lập công việc của người giáo viên mầm non.			hành
61	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam như đối tượng, phương pháp nghiên cứu học phần; Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam... để giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
62	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh tổ quốc như phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Nam... giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.			
63	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp hoặc thực hành
64	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay. Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng; Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng; Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng;...	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Cách ứng phó với cảm xúc tiêu cực của Giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Duyên	Ths. Lê Thị Thanh Huyền
2	Đại học	Ứng dụng e-portfolio (hồ sơ điện tử) vào đánh giá trẻ 5 – 6 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	ThS. Trần Thị Thanh Tuyền
3	Đại học	Nhận thức của giáo viên mầm non tại TP.HCM về học thuyết trí thông minh đa dạng của Gardner.	Lê Thị Hà Vy	Th.S Phạm Hoài Thảo Ngân

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng